

Bình Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

Số: 55/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị T M P, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Tổ 01, ấp T N A, xã T A, thị xã B M, tỉnh V L.

- *Bị đơn*: Anh B T L, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Tổ 01, ấp T N A, xã T A, thị xã B M, tỉnh V L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh B T L được hưởng một căn nhà tường cấp 4 gắn liền với thửa đất số 177, tờ bản đồ số 16, diện tích 343,2m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp T N A, xã T A, thị xã B M, tỉnh V L (Theo sổ vào sổ cấp GCN: CS13213, ngày 21 tháng 9 năm 2018) và anh Long đồng ý thối lại ½ trị giá tài sản chung nêu trên cho chị T M P bằng số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyên đơn mà Bị đơn chưa trả xong số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi trả chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P và anh L thoả thuận mỗi bên chịu ½ án phí dân sự hòa giải thành cụ thể như sau:

+ Số tiền án phí chị P phải nộp là 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), chị P được khấu trừ vào biên lai thu 0009543 ngày 19/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Vậy chị P còn phải nộp thêm 535.000 đồng (*Năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

+ Anh B T L phải chịu 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V L;
- Chi cục THADS thị xã B M;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã B M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Thẩm